

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Lệ Nga

2. Bà Hà Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 312/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Minh Đ; sinh ngày: 17/9/1992; tại: G, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 135/42 đường T, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Không có chỗ ở nhất định.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoài B và bà Trần Thị Thanh L; Em ruột có 02 người (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002); bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc D- sinh năm 1989 (hiện không còn chung sống) và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ 04 tuổi).

Tiền sự: Chưa

Tiền án: Chưa

Nhân thân: Ngày 12/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 12/02/2016, chấp hành xong hình phạt, hiện đã xóa án tích.

- Ngày 29/12/2021, có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và bỏ trốn.

Ngoài ra trong quá trình bỏ trốn thì vào ngày 05/9/2022, bị cáo Trần Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 30/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo Bản án số 95/2022/HS-ST ngày 30/12/2022); bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam Kênh 7 - Bộ Công an, đến ngày 05/3/2024 thì chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

- Đến ngày 07/3/2023 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bị can về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hiện bị cáo tại ngoại, cư trú tại địa chỉ: Số 135/56 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Anh Phạm Minh S, sinh năm 1997 *(có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 370 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1985 *(có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 11 đường V, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1968 *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 135/56 đường T, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Anh T1, sinh năm 2001 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 88 đường K, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Châu Kim L1, sinh năm 1997 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 1091/30, đường K, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Trương Thị Mỹ C, sinh năm 1990 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 370, đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/12/2021, Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68X1 – 318.82 chở Phạm Minh S đến quán N, số 65

đường K, phường B, thành phố G uống cà phê. S và D uống cà phê được khoảng 30 phút thì S hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68X1 – 318.82 của D để đi mua bánh mì cho vợ thì D đồng ý. Sau khi mua bánh mì xong, S nảy sinh ý định cầm xe của D để lấy tiền chuộc điện thoại và tiêu xài nên đã điện thoại cho bạn là Lê Anh T1 nhờ tìm người cầm xe giùm. Lúc này, T1 dẫn S đến gặp Trần Minh Đ để cầm xe. Sau đó, Đ đem xe 68X1 – 318.82 đi cầm cho một người tên K (chưa rõ tên thật, địa chỉ) với số tiền 6.000.000 đồng. Đến ngày 29/12/2021, S đưa 6.000.000 đồng cho vợ là Châu Kim L1 cùng T1 đi gặp Đ để chuộc xe trả lại cho D. Khi gặp Đ thì Đ lấy 6.000.000 đồng rồi kêu T1 và L1 đứng ở đầu hẻm số 135, đường T, phường S đợi để Đ đi chuộc lại xe. Sau đó, Đ lấy 6.000.000 đồng rồi bỏ trốn đến thành phố C tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T1 đã nhiều lần gọi điện thoại nhưng Đ cố tình trốn tránh không nghe máy. Khi biết việc Đ bỏ trốn không lấy lại được xe, D đã đến Công an phường trình báo vụ việc. Cơ quan điều tra đã nhiều lần thông báo tìm Đ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không tìm được Đ. Trong thời gian này, bà Trần Thị Thanh L (mẹ của Đ) đã tìm người tên K chuộc lại xe trả lại cho D. Ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra làm việc được với Trần Minh Đ thì Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 07/3/2023, Trần Minh Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bị can để điều tra (*bút lục số 82, 83, 87, 88, 93 - 105*).

Ngoài ra, trong quá trình bỏ trốn thì vào ngày 05/9/2022, Trần Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án phạt tù tại Trại giam Kênh 7 - Bộ Công an; đến ngày 05/3/2024 thì chấp hành án xong (*bút lục số 88A*).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng đã thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy 0082582, số khung 082607, biển kiểm soát 68X1 – 318.82, đã qua sử dụng (*bút lục số 18*).

*** Việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả cho anh Nguyễn Quốc D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy 0082582, số khung 082607, biển kiểm soát 68X1 – 318.82, đã qua sử dụng; theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 66/QĐ-CSĐT ngày 05/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá (*bút lục số 41, 42*).

*** Tại bản kết luận định giá số 30/KL-TCKH** ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá xác định: 01 (một) xe mô

tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy 0082582, số khung 082607, biển kiểm soát 68X1 – 318.82, đã qua sử dụng có giá trị ngày 29/12/2021 là **17.800.000 đồng** (bút lục số 35, 36).

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thanh L đã bỏ tiền ra chuộc xe trả lại cho Nguyễn Quốc D và không yêu cầu bị cáo trả lại (bút lục số 93, 94).

* **Bản cáo trạng số: 134/CT-VKSRG ngày 02 tháng 6 năm 2023** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

* **Ngày 31/8/2023**, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá ban hành Quyết định số: 11/2023/HSST-QĐ quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá để điều tra bổ sung.

* **Tại Công văn số 05/VKS ngày 16/11/2023** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh Đ tại Cáo trạng số 134 ngày 02/6/2023.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Minh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức án tù **09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù**. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Thanh L đã bỏ tiền ra chuộc xe trả lại cho Nguyễn Quốc D và không yêu cầu bị cáo trả tiền lại, không ai có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 66/QĐ-CSĐT ngày 05/5/2022; không ai có ý kiến gì nên không đề nghị xem xét.

* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào ngày 27/12/2021, Phạm Minh S hỏi mượn của Nguyễn Quốc D một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68X1 – 318.82 để đi mua bánh mì cho vợ thì D đồng ý. Sau khi mua bánh mì xong, S nảy sinh ý định cầm xe của D để lấy tiền chuộc điện thoại và tiêu xài nên đã điện thoại cho bạn là Lê Anh T1 nhờ tìm người cầm xe giùm. Lúc này, T1 dẫn S đến gặp Trần Minh Đ thì Đ đem xe 68X1 – 318.82 đi cầm cho một người tên Khang (chưa rõ tên thật, địa chỉ) được số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Đến ngày 29/12/2021, S đưa 6.000.000 đồng cho vợ là Châu Kim L1 cùng Lê Anh T1 đi gặp Đ để chuộc xe trả lại cho D. Khi L1 và T1 gặp Đ thì Đ lấy 6.000.000 đồng rồi kêu T1 và L1 đứng ở đầu hẻm số 135, đường T, phường S đợi để Đ đi chuộc lại xe. Sau đó, Đ lấy 6.000.000 đồng nhưng không đi chuộc xe mà bỏ trốn đến thành phố C tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T1 đã nhiều lần điện thoại nhưng Đ cố tình trốn tránh không nghe máy. Cơ quan điều tra đã nhiều lần thông báo tìm kiếm Đ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không tìm được Đ. Ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra làm việc được với Trần Minh Đ thì Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Xét lời khai nhận của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Do được Phạm Minh S (thông qua vợ là Châu Kim L1) nhờ đi chuộc lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68X1 – 318.82 mà trước đó S (thông qua Lê Anh T1) nhờ Đ mang đi cầm cố với số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Tuy nhiên, vì muốn có tiền sử dụng nên khi nhận số tiền 6.000.000 đồng thì Đ không đi chuộc xe lại giùm S mà nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên đã bỏ trốn và tiêu xài hết. Diễn biến hành vi trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là “...bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại nhận tiền chuộc xe rồi bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án đã xóa án tích; trong quá trình bỏ trốn sau khi thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết án và vừa chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/3/2024; qua đó thể hiện ý thức xem thường, bất chấp pháp luật của bị cáo. Vì vậy ở lần xét xử này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[6] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Trần Minh Đ hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy 0082582, số khung 082607, biển kiểm soát 68X1 – 318.82, đã qua sử dụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã xử lý trao trả cho anh Nguyễn Quốc D, theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 66/QĐ-CSĐT ngày 05/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá; không ai có ý kiến đối với quyết định xử lý vật chứng nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thanh L (mẹ của bị cáo) đã tự nguyện bỏ tiền ra chuộc xe trả lại cho anh Nguyễn Quốc D, bà L không yêu cầu bị cáo trả tiền chuộc xe lại cho bà, ngoài ra không ai có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của Phạm Minh S, Lê Anh T1, Toà án đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ trách nhiệm hình sự của Phạm Minh S trong việc mượn xe của anh Nguyễn Quốc D rồi tự ý đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cũng như vai trò của Lê Anh T1, Trần Minh Đ trong quá trình cầm xe giùm S trong vụ việc này nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã ban hành văn bản giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với S, T1. Do đó, căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S và Lê Anh T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ **09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2024); người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại, NLQ;
- Lưu.

Huỳnh Kim Yến

